

# TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH DÀNH CHO CÔNG CHÚNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI LÂM ĐỒNG

Lê Phong Lê<sup>a\*</sup>

<sup>a</sup>*Khoa Ngữ văn và Văn hóa học, Trường Đại học Đà Lạt, Lâm Đồng, Việt Nam*  
<sup>\*</sup>*Tác giả liên hệ: Email: lelp@dlu.edu.vn*

## Lịch sử bài báo

Nhận ngày 08 tháng 11 năm 2018

Chỉnh sửa ngày 30 tháng 11 năm 2018 | Chấp nhận đăng ngày 03 tháng 12 năm 2018

---

## Tóm tắt

*Việc thông tin đến đối tượng công chúng dân tộc thiểu số bằng ngôn ngữ của họ là điều rất cần thiết và luôn được Nhà nước ta quan tâm, chú trọng trong nhiều năm qua. Lâm Đồng là tỉnh có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống nên đã có những chương trình dành cho đối tượng công chúng chuyên biệt này. Bài viết tập trung đánh giá thực trạng sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số tại Lâm Đồng về nội dung, hình thức và các yếu tố khác; Khảo sát nhu cầu thông tin của công chúng dân tộc thiểu số tại Lâm Đồng hiện nay. Bài viết gợi ý một số giải pháp, khuyến nghị ban đầu nhằm nâng cao chất lượng báo chí chuyên biệt dành cho công chúng dân tộc thiểu số tại địa phương trong tương lai.*

**Từ khóa:** Báo chí; Công chúng; Dân tộc thiểu số; Phát thanh; Truyền hình.

---

---

Mã số định danh bài báo: <http://tckh.dlu.edu.vn/index.php/tckhdhdl/article/view/522>

Loại bài báo: Bài báo nghiên cứu gốc có bình duyệt

Bản quyền © 2018 (Các) Tác giả.

Cấp phép: Bài báo này được cấp phép theo CC BY-NC-ND 4.0

# RADIO AND TELEVISION PROGRAMS FOR ETHNIC MINORITIES IN LAMDONG PROVINCE: SPECIAL MEDIA FOR SPECIAL AUDIENCES

Le Phong Le<sup>a\*</sup>

*<sup>a</sup>The Faculty of Literature and Cultural Studies, Dalat University, Lamdong, Vietnam*

*\*Corresponding author: Email: lelp@dlu.edu.vn*

## Article history

Received: November 08<sup>th</sup>, 2018

Received in revised form: November 30<sup>th</sup>, 2018 | Accepted: December 03<sup>rd</sup>, 2018

---

## Abstract

*Communicating with ethnic minority audiences in their own language is a particularly important matter which has also attracted the State's attention for years. Lamdong is a province where many ethnic minority people live; thus it also has radio and television for these particular audiences. This article focuses on journalism and the audience in a unified relationship. We will: firstly, research the current status of radio and television for ethnic minorities in Lamdong in terms of content, form and other factors; secondly, survey the demand for information by people from ethnic minorities in Lamdong province. From comparison and evaluation of the findings, initial solutions and recommendations will be given to improve the quality of specialized journalism for local ethnic minorities in the future.*

**Keywords:** Audience; Ethnic minority; Journalism; Radio; Television.

---

---

Article identifier: <http://tckh.dlu.edu.vn/index.php/tckhdhdl/article/view/522>

Article type: (peer-reviewed) Full-length research article

Copyright © 2018 The author(s).

Licensing: This article is licensed under a CC BY-NC-ND 4.0

## 1. DẪN NHẬP

Là một quốc gia đa dân tộc, việc thông tin và truyền thông cho đối tượng công chúng dân tộc thiểu số (DTTS) luôn được Đảng và Nhà nước ta chú trọng trong nhiều năm qua. Nghị quyết số 22/NQ-TW của Bộ Chính trị về *Một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế – xã hội miền núi*, trong đó có lĩnh vực truyền thông đại chúng, đã nêu rõ:

Tăng cường các phương tiện thông tin đại chúng, kể cả các phương tiện hiện đại như máy thu thanh, máy thu hình, băng ghi hình để cải tiến và nâng cao các chương trình phát thanh, truyền hình ở địa phương, phổ biến các văn hóa phẩm và tài liệu có nội dung thiết thực phù hợp với yêu cầu và truyền thống của đồng bào các dân tộc. Chú trọng sử dụng ngôn ngữ dân tộc (và chữ viết nếu có) trong công tác thông tin tuyên truyền (Bộ Chính trị, 1989).

Chỉ thị số 39/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc *Đẩy mạnh công tác văn hóa – thông tin ở miền núi và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số* nêu rõ Bộ Thông tin và Truyền thông cần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bằng các phương thức phù hợp với từng vùng, từng dân tộc và bằng tiếng các dân tộc thiểu số Việt Nam (Thủ tướng Chính phủ, 1998). Những năm gần đây, công tác truyền thông đến công chúng DTTS vẫn luôn được chú trọng. Ngoài các hình thức truyền thông trực tiếp thì báo chí, đặc biệt là phát thanh và truyền hình, đóng vai trò quan trọng trong việc đưa thông tin đến với công chúng DTTS. Với nhóm công chúng không sử dụng thành thạo tiếng phổ thông thì việc tiếp nhận thông tin bằng chính ngôn ngữ DTTS sẽ gần gũi hơn, giúp mục đích truyền thông đạt hiệu quả hơn.

Là một tỉnh nằm trong khu vực Tây Nguyên có nhiều đồng bào DTTS cư trú, Lâm Đồng luôn quan tâm đến vấn đề thông tin cho công chúng DTTS địa phương. Từ năm 1996, Đài Phát thanh – Truyền hình (PT-TH) Lâm Đồng đã thành lập Phòng Biên tập tiếng DTTS với mục đích tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao dân trí, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gìn giữ tiếng nói và chữ viết của đồng bào DTTS. Theo ông Nguyễn Quang Thành, nguyên Trưởng phòng Biên tập tiếng DTTS, thì “từ những năm đầu thành lập, chương trình của Đài đã được đánh giá là một trong số chín cơ quan báo chí có nội dung tiếng DTTS phong phú, âm thanh, kỹ thuật có chất lượng cao” (Lê, 2018).

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đáng ghi nhận, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, cần đưa ra giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thông tin báo chí để đáp ứng nhu cầu của công chúng DTTS tại địa phương trong thời gian tới. Với mục đích trên, nhóm nghiên cứu tiến hành tìm hiểu thông tin báo chí cho DTTS tại Lâm Đồng. Cụ thể:

- Về kênh truyền, khảo sát 104 chương trình phát thanh (PT), 51 chương trình truyền hình (TH) tiếng Cơ Ho và Chu Ru; Bao gồm 1095 tin, bài trong sáu tháng từ tháng 10/2017 đến tháng 3/2018 về nội dung, hình thức và các yếu tố khác;

- Phát 150 bảng hỏi theo mẫu ngẫu nhiên để tìm hiểu nhu cầu của công chúng. Trong đó có 100 người Cơ Ho, 50 người Chu Ru đang cư trú tại xã Tu Tra và xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương; Xã Phi Tô và xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà; và Xã Đà Loan, huyện Đức Trọng.
- Phỏng vấn sâu 10 người gồm: Giám đốc Đài PT-TH Lâm Đồng; Trưởng phòng Biên tập tiếng DTTS; Ba phóng viên, biên dịch viên và bốn người uy tín (Chủ tịch UBND xã và ba Trưởng thôn).

## 2. CÔNG CHỨNG DÂN TỘC THIỂU SỐ LÂM ĐỒNG

### 2.1. Khái niệm về công chúng DTTS

Công chúng trong mối quan hệ với báo chí được hiểu là “đông đảo độc giả thuộc các tầng lớp xã hội khác nhau, đang sinh sống và làm việc tại nhiều nơi khác nhau (không tụ tập cùng một chỗ) nhưng cùng đọc tờ báo này” (Trần, 2015, tr. 24). Vậy công chúng DTTS của Đài PT-TH Lâm Đồng chính là những khán, thính giả đang cùng theo dõi các chương trình sản xuất cho riêng họ. Có nhiều người cho rằng người DTTS là “nhóm người yếu thế”. Tuy nhiên, những suy nghĩ định kiến chưa thấu đáo sẽ làm “tăng thêm sự tự ti của người DTTS” (Đặng, 2018, tr. 55). Theo Forsythe (1989, trích trong Stephen, 1992) thì không nên nghĩ rằng người thiểu số là những người yếu đuối, mong manh; Các định nghĩa như vậy vẫn còn nhiều yếu kém, mơ hồ và không thể chối cãi nó là nguồn gốc gây nên những sự xung đột nhạy cảm nếu không tìm hiểu kỹ. Khác với nhiều quốc gia khác trên thế giới, Nhà nước ta luôn hướng tới sự bình đẳng cho người DTTS, tạo điều kiện cho người dân phát triển toàn diện.

### 2.2. Đặc điểm công chúng DTTS Lâm Đồng

Theo Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng năm 2018, toàn tỉnh hiện có gần 1.3 triệu dân, với 43 dân tộc sinh sống, trong đó, đồng bào DTTS chiếm 24.8% (66,536 hộ với 309,636 nhân khẩu, riêng các dân tộc gốc Tây Nguyên chiếm khoảng 17% dân số), nhiều nhất là người Cơ Ho (51%), Mạ (11%) và Chu Ru (6.5%).

Về mặt ngôn ngữ, theo Mạc (1983, tr. 38), công chúng DTTS Lâm Đồng có bốn ngữ hệ là Việt – Mường (người Kinh), Môn – Khmer (người Cơ Ho, Mạ, Mơ Nông), Mã Lai – Đa Đảo (người Chu Ru, Raglai), và Hán – Thái (người Hoa, Tày, Nùng, Thái...). Dựa vào sự phân chia nhóm ngôn ngữ và số lượng người DTTS trên địa bàn, Đài PT-TH Lâm Đồng chọn hai thứ tiếng là Chu Ru và Cơ Ho để sản xuất chương trình dành cho công chúng DTTS.

Công chúng DTTS tại Lâm Đồng mà Đài PT-TH Lâm Đồng hướng đến có các đặc điểm như sau:

- Là lớp công chúng chuyên biệt sống ở khu vực Tây Nguyên – một vùng có ý nghĩa chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị; Là nhóm công chúng đa sắc tộc, đa tôn giáo, còn nhiều hạn chế về trình độ, ngôn ngữ nên dễ bị các

thể lực thù địch, các thành phần chống phá chọn làm đối tượng dụ dỗ, mua chuộc, kích động. Vì thế, họ cần được cung cấp thông tin, phổ biến các chính sách kịp thời;

- Gồm nhiều tầng lớp với điều kiện sống khác nhau. Nhìn chung, đời sống người DTTS còn nhiều khó khăn, ở vùng sâu, vùng xa nên việc tiếp cận với các phương tiện truyền thông đại chúng như mua báo giấy, truy cập Internet là rất hiếm; Chủ yếu người dân nghe đài, loa phát thanh và xem truyền hình;
- Ngôn ngữ chính là tiếng DTTS, trình độ dân trí nhiều nơi còn thấp, nhiều người lớn tuổi chỉ học đến cấp một hoặc không đi học nên không thành thạo nghe hiểu các chương trình bằng tiếng phổ thông; Nghề nghiệp chủ yếu là làm nông nên không có nhiều thời gian rảnh để cập nhật thông tin thường xuyên. Ngược lại, những người trẻ sử dụng tiếng Kinh nhiều hơn nên việc gìn giữ ngôn ngữ, nét văn hóa thông qua chương trình tiếng DTTS là điều cần thiết;
- Thiếu kiến thức về pháp luật (vi phạm an toàn giao thông, phá rừng, trộm cắp, buôn bán người, tảo hôn...), nên cần được cung cấp thông tin thường xuyên thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

Vì thế, chương trình PT-TH tiếng DTTS đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc phổ biến chính sách, nâng cao dân trí, cải thiện đời sống, giáo dục, giải trí, gìn giữ và giới thiệu văn hóa cũng như làm cầu nối giữa người dân với các cấp chính quyền. Đặc biệt, những chương trình như thế giúp tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, đẩy lùi hủ tục, ngăn việc chia rẽ, chống phá của các thế lực thù địch.

### **3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ**

#### **3.1. Thành công**

##### *3.1.1. Tự sản xuất chương trình*

Đài PT-TH Lâm Đồng đã thành công khi tự sản xuất chương trình tiếng DTTS mà không bị phụ thuộc vào các nguồn tin khai thác từ phòng, ban khác hay báo in khác. Trong khi nhiều đài trung ương và địa phương hiện nay vẫn sử dụng tin, bài tiếng phổ thông để biên dịch lại thì Đài PT-TH Lâm Đồng đã hoàn thành “trọn gói” các sản phẩm báo chí. Việc các phóng viên chủ động đề xuất đề tài, liên hệ cơ sở lấy thông tin, phỏng vấn, quay, dựng đã giúp cho nội dung gắn liền với người dân hơn, thông tin ghi nhận gần gũi hơn.

Đài PT-TH Lâm Đồng đã thành lập Phòng Biên tập tiếng DTTS từ năm 1996 và tự sáng tạo các sản phẩm báo chí trong 22 năm qua. Đài đã tự sản xuất và biên dịch

100% chương trình truyền hình, 70% chương trình phát thanh (30% chương trình phát thanh được khai thác nguồn từ Báo Lâm Đồng hoặc Phòng Thời sự của Đài).

Trong đó, tổ trưởng Tổ Phóng viên và tổ trưởng Tổ Phát thanh viên của Phòng có nhiệm vụ đơn đốc, trao đổi chuyên môn và báo cáo cho lãnh đạo Phòng các hoạt động hàng tháng; Tám phóng viên sản xuất và luân phiên làm đạo diễn chương trình; Sáu phát thanh viên có nhiệm vụ dịch, đọc, hiện hình và kiểm thính. Tùy theo yêu cầu của lãnh đạo Phòng mà quy trình sản xuất tin bài được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên cách sản xuất sử dụng nhiều nhất vẫn là bản thân phóng viên tự tìm nguồn thông tin, sau đó liên hệ cơ sở để trao đổi vấn đề cần tác nghiệp và lấy thông tin. Phóng viên phải tự viết tin, bài, phóng sự theo chủ đích của mình, tự xử lý tiếng động (đối với phát thanh), tự dựng thô hình ảnh (đối với truyền hình).

Kịch bản được viết bằng tiếng phổ thông để lãnh đạo Phòng có thể dễ dàng biên tập. Sau khi duyệt, tin bài được các đạo diễn sắp xếp thành vở chương trình và giao cho phát thanh viên chuyển ngữ sang tiếng Chu Ru hoặc Cơ Ho. Sản phẩm dịch xong, các phát thanh viên cùng đạo diễn xuống phòng thu đọc chương trình theo lịch đã được sắp xếp (đối với chương trình phát thanh); Hiện hình và đọc (đối với chương trình truyền hình). Đối với chương trình phát thanh, sau khi các phát thanh viên đọc xong, đạo diễn cùng bộ phận kỹ thuật kiểm tra lại về thời lượng, nội dung, có thể cắt hoặc thêm bớt cho phù hợp với thời lượng chương trình trước khi phát sóng. Đối với chương trình truyền hình, quy trình cơ bản cũng giống phát thanh, chỉ khác là các đạo diễn phải làm phụ đề cho tiếng Cơ Ho và Chu Ru để các dân tộc khác có thể hiểu nội dung đang phát sóng.

Cũng nhờ tự sản xuất mà các băng phỏng vấn nhân vật trong chương trình chủ yếu bằng tiếng DTTS, không cần biên dịch lại. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn về nhân sự, trang thiết bị nhưng Đài PT-TH đã nỗ lực để sản xuất thành công những chương trình PT-TH gắn liền với công chúng DTTS. Đây là thành công được công chúng ghi nhận.

### *3.1.2. Xây dựng đội ngũ phóng viên, biên dịch viên là người DTTS*

Để có thể sản xuất được các chương trình PT-TH dành cho công chúng DTTS thì cần những người làm báo am hiểu về ngôn ngữ, đời sống sinh hoạt của người dân địa phương. Muốn làm được điều này, cơ cấu nhân sự của Đài cần phải có đội ngũ phóng viên, biên dịch viên là người DTTS.

Hiện nay, nhân sự của Phòng gồm 18 người, trong đó dân tộc Kinh là sáu người, còn lại là 12 người dân tộc Cơ Ho, Mạ, Chu Ru. Phóng viên là người DTTS sẽ giúp cho rào cản ngôn ngữ không còn là trở ngại, việc đi sâu sát vào đời sống của bà con cũng thuận lợi hơn. Hầu hết các nội dung tin, bài đều do các phóng viên người DTTS trực tiếp xuống cơ sở sản xuất để tạo nên tác phẩm báo chí. Bà Đồng Thị Thùy Giang, Tổ trưởng Tổ Phóng viên của Đài PT-TH Lâm Đồng chia sẻ:

Nhờ vậy, nội dung thể hiện thường ngắn gọn, súc tích, dùng từ ngữ phù, đơn giản, dễ hiểu, giúp cho các phát thanh viên có thể dịch từ ngữ được dễ dàng hơn,

đảm bảo nội dung tư tưởng của bài viết dù đã chuyên ngữ nhưng khán thính giả vẫn hiểu được thông tin đó nói vấn đề gì. Đặc biệt, các chương trình của Phòng cũng tích cực gửi ra và cộng tác với Ban Truyền hình Tiếng Dân tộc (VTV5) – Đài Truyền hình Việt Nam để phát sóng và được họ đánh giá là một trong những đài có lượng tin bài đầy đủ nhất (Lê, 2018).

Do khối lượng công việc nhiều mà nhân lực ít nên mỗi người đang phải kiêm nhiệm nhiều vị trí. Chẳng hạn phóng viên kiêm đạo diễn, biên dịch viên kiêm phát thanh viên, dẫn chương trình và kiêm thính. Nhưng do có kinh nghiệm, giàu tinh thần học hỏi và đam mê với nghề nghiệp nên mọi người vẫn hoàn thành tốt công việc được giao. Đội ngũ làm chương trình tiếng Chu Ru, Cơ Ho đa phần có thời gian công tác lâu năm, có kinh nghiệm trong khâu dịch, đọc, hiểu rõ nét văn hóa truyền thống, phong tục tập quán của dân tộc mình. Hầu hết đã được đào tạo chuyên ngành báo chí hoặc được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí ngắn hạn, do đó nắm được cách làm PT-TH dành cho đồng bào DTTS. Nếu được đầu tư trang thiết bị tác nghiệp hiện đại hơn, được ban lãnh đạo tạo điều kiện trình bày ý tưởng, khuyến khích sáng tạo trong quá trình làm việc thì các phóng viên, biên dịch viên của phòng sẽ có nhiều chương trình hấp dẫn, thu hút người nghe, người xem hơn nữa.

### 3.1.3. Thông tin nông nghiệp, gương điển hình chiếm ưu thế

Qua khảo sát 728 tin, bài phát thanh và 367 tin, bài truyền hình của Đài trong sáu tháng, tác giả nhận thấy nội dung chương trình phục vụ cho công chúng DTTS tại Lâm Đồng xoay quanh các vấn đề về kinh tế, xã hội, các chính sách của Nhà nước; Công tác xóa đói giảm nghèo. Bên cạnh đó các thông tin về văn hóa, giáo dục, y tế, du lịch cũng được đề cập đến. Trong đó nội dung về nông nghiệp chiếm hơn 80%, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao, các gương điển hình về đổi mới phương pháp trồng trọt, chăn nuôi. Theo ông Nguyễn Tấn Lộc, Giám đốc Đài PT-TH Lâm Đồng, thì các chương trình tiếng DTTS đã giúp “nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình phát triển kinh tế – xã hội và tạo sức lan tỏa cho các phong trào thi đua” (Lê, 2018).

Thông tin nông nghiệp xoay quanh chủ đề đề trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản, gồm các thành tựu trong sản xuất nông nghiệp, giới thiệu các mô hình sản xuất mới, các gương điển hình thành công trong sản xuất, phổ biến nông nghiệp theo hướng công nghệ cao và các thông tin thao tác, chỉ dẫn về kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi. Nhóm nội dung thông tin nông nghiệp rất đa dạng, liên tục cập nhật tin tức mới một cách nhanh chóng đến cho công chúng.

Một là thông tin về những thành công, kết quả đạt được trong sản xuất như *Lâm Đồng chiếm trên 70% sản lượng lúa cả nước* (Chương trình TH tiếng Chu Ru 23/01/18), *TP Bảo Lộc – giá trị sản xuất, chế biến chè hằng năm đạt trên 345 tỷ đồng* (Chương trình TH tiếng Cơ Ho 06/01/18), *Đức Trọng: Tổng diện tích sản xuất theo hướng công nghệ cao đạt khoảng 3,908ha* (Chương trình TH tiếng Cơ Ho 18/01/18). Nội dung được thể hiện bằng thể loại tin, thể (dạng) tin ngắn với dung lượng khoảng 250 chữ, có title (tít – tiêu đề) và không có sapo (lời mở đầu). Nhóm nội dung này sẽ giúp công chúng thêm lạc quan vào công việc mà mình đang làm, thấy được triển vọng

nhờ trồng trọt, chăn nuôi đúng phương pháp mang lại, an tâm, tin tưởng vào sự đầu tư, hỗ trợ của Tỉnh và Nhà nước trong phát triển kinh tế.

Hai là giới thiệu mô hình trồng trọt, chăn nuôi. Bài viết giới thiệu những mô hình sản xuất mới đã thử nghiệm thành công với mục đích để công chúng có thể học tập, áp dụng vào sản xuất, vận động xóa bỏ những phương pháp canh tác cũ, lạc hậu; Áp dụng những mô hình mới tiên tiến đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao sẽ giúp cải thiện được chất lượng sản phẩm đáng kể. Nhóm nội dung này xoay quanh mô hình về các giống cây trồng, vật nuôi mới, máy móc, thiết bị nông nghiệp hiện đại, công nghệ, kỹ thuật ghép cây tại vườn ươm, trồng rau thủy canh, ứng dụng cảm biến điều khiển tự động; Mở rộng diện tích ứng dụng công nghệ phân bón hữu cơ, chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học theo tiêu chuẩn chất lượng như: *Mô hình nuôi dê bạc tỷ* của anh Nguyễn Văn Hưng ở Di Linh (Chương trình TH tiếng Chu Ru 02/01/2018); Bà Hoàng Thị Quyết ở huyện Đức Trọng *Thoát nghèo nhờ nghề trồng dâu nuôi tằm* (Chương trình TH tiếng Cơ Ho 04/01/18).

Ba là giới thiệu những gương điển hình trong nông nghiệp. Thông tin nông nghiệp còn được thể hiện dưới dạng phóng sự chân dung. Nhân vật trong phóng sự có thể là những người nông dân bình thường nhưng có ý chí vượt khó, vươn lên giảm nghèo; Hoặc họ là những người uy tín, những cán bộ vừa tham gia công tác giỏi, vừa làm kinh tế tốt. Những nhân vật được đề cập là tấm gương để công chúng có thể học hỏi kinh nghiệm, phấn đấu theo như: *Người phụ nữ DTTS hai giỏi* (Chương trình PT tiếng Cơ Ho 10/01/18); *Cán bộ Ha Chông – người nông dân của thời kỳ đổi mới* (Chương trình PT tiếng Cơ Ho 17/01/18).

Lâm Đồng là một tỉnh có tiềm năng về nông nghiệp, việc thông tin đến công chúng DTTS những kiến thức này là rất cần thiết. Bên cạnh đó những nội dung về xây dựng Đảng, Đoàn khối cơ sở, hoạt động của cựu chiến binh, hội phụ nữ cũng được đề cập. Các vấn đề an sinh xã hội, cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo vùng DTTS cũng được thông tin kịp thời đến công chúng. Các hoạt động văn hóa, nghề truyền thống cũng được quan tâm nhưng chiếm tỉ lệ thấp.

## 3.2. Hạn chế

### 3.2.1. Thể loại chưa đa dạng, nội dung, hình thức chưa thật hấp dẫn

Kết quả khảo sát cho thấy các chương trình hiện nay chưa thật sự tạo sức hút đột phá với người xem, nghe đài; Còn bỏ sót một số thông tin “nóng” trên các lĩnh vực kinh tế – xã hội, an ninh trật tự; Chất lượng chuyên môn của tin, bài chưa tốt; Chuyên mục cũng chưa đa dạng. Nội dung thông tin của một số tin, phóng sự chỉ mới dừng lại ở việc phản ánh, thiếu phân tích có chiều sâu.

Dù đề cập đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội nhưng Chương trình PT-TH tiếng DTTS chỉ mới được thể hiện bằng hai thể loại là tin và phóng sự. Ông Ha Nong, Trưởng thôn Đa Hoa, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, đồng ý rằng "chương trình dành cho người dân còn ít, nội dung chưa phong phú, hình thức chưa bắt mắt. Loa phát thanh



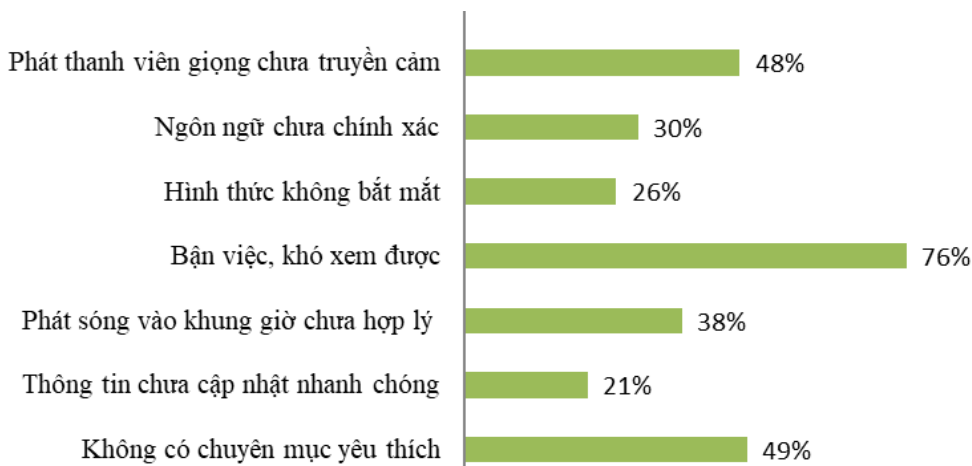
và thời gian phát thanh còn ít nên cần bổ sung thêm để người dân được tiếp cận thông tin tốt hơn” (Lê, 2018).

Mỗi chương trình của Đài có cấu trúc ba phần gồm: Lời dạy của Bác Hồ, ba tin và ba phóng sự. Điều này thể hiện thể mạnh nhưng cũng chính là một hạn chế khi các thể loại và chủ đề thể hiện chưa phong phú. Mô hình lặp lại tương tự nhau mỗi tuần rất dễ gây nhàm chán cho người xem (Bảng 1).

**Bảng 1. Cấu trúc chương trình PT-TH tiếng Cơ Ho và Chu Ru**

Yếu tố	Chương trình TH		Chương trình PT	
	Cơ Ho	Chu Ru	Cơ Ho	Chu Ru
Số lượng	01/tuần	01/tuần	03/tuần	01/tuần
Thời lượng	25 phút	25 phút	30 phút	30 phút
Nội dung	Lời Bác Hồ dạy Tin tổng hợp (3) Phóng sự (4)		Lời Bác Hồ dạy Tin tổng hợp (3) Phóng sự (3) – Bài hát Truyện cổ tích thiếu nhi – Bài hát thiếu nhi (Cuối tuần)	
Tự sản xuất	100 %		70%	

Nguồn: Kịch bản chương trình Phòng Biên tập tiếng DTTS, Đài PT-TH Lâm Đồng (2017, 2018)

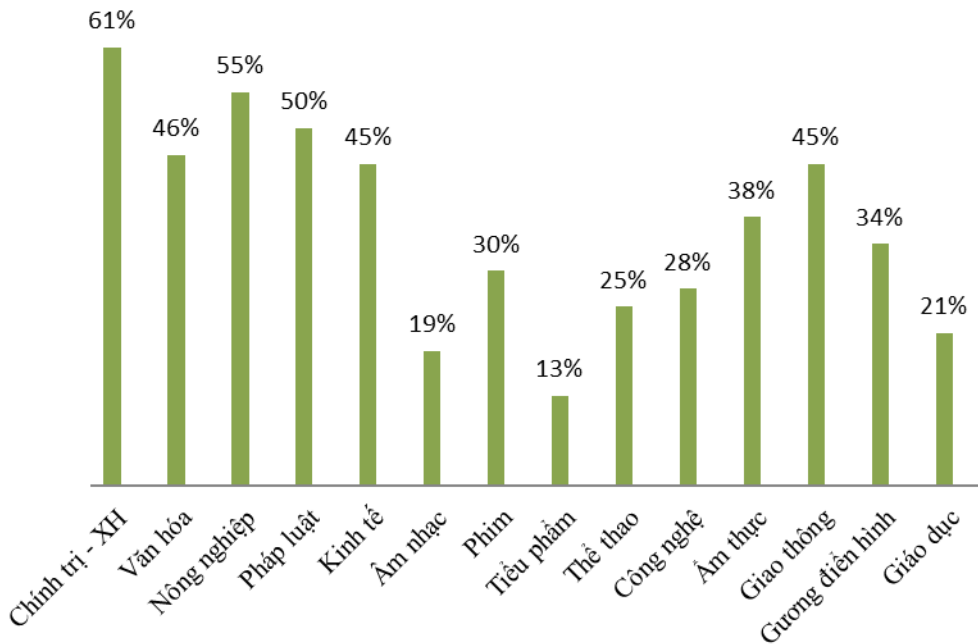


**Hình 1. Hạn chế của chương trình tiếng DTTS**

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu của Lê (2018).

Kết quả khảo sát công chúng (Hình 1) cũng cho thấy 49% công chúng DTTS cho rằng nội dung chưa hấp dẫn, không có chuyên mục yêu thích; 76% công chúng nói rằng khung giờ phát sóng vào thời điểm đang đi làm nên không theo dõi thường xuyên được; 48% cho rằng phát thanh viên lên hình trang phục không thay đổi thường xuyên, giọng đọc chưa gây sự chú ý. Cũng trong khảo sát này thì 50% công chúng có nhu cầu được phổ biến về pháp luật; 45% muốn nghe thông tin giao thông; 28% thích xem chương trình công nghệ, thông tin giá cả thị trường, sức khỏe, y tế, ca nhạc giành cho

người thiếu số, khám phá thế giới, du lịch cũng được đề cập đến. Tuy nhiên những nội dung này xuất hiện rất ít. Các chương trình hiện nay chỉ mới đáp ứng được nội dung chính trị, xã hội và nông nghiệp, trong khi nhu cầu của bà con về các nội dung khác cũng rất cao (Hình 2).



**Hình 2. Nhu cầu thông tin của công chúng DTTS Lâm Đồng**

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu của Lê (2018).

### 3.2.2. Thiếu tính tương tác, trực tiếp

Tương tác ở đây được hiểu là sự kết nối giữa công chúng với chương trình. Công chúng, từ vị trí thụ động của người xem, người nghe, sẽ có những phản hồi (*feedback*) với chương trình trong hoặc sau khi diễn ra chương trình. Do hạn chế về thể loại nên chương trình chưa có các chuyên mục để người dân có thể phản hồi, trao đổi, đóng góp ý kiến, trò chuyện, chia sẻ trên sóng phát thanh và truyền hình. Nội dung thông tin tuyên truyền còn “nặng” tính một chiều (đa số là thông tin cái mình biết hơn là chuyên tâm đầu tư sản xuất những tin, bài, phóng sự mà khán-thính giả cần đến). Điều này dẫn đến thông tin chưa có chiều sâu, phong phú, chưa phản ánh đầy đủ những vấn đề thuộc các lĩnh vực về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở tất cả các địa phương. Bà Đồng Thị Thùy Giang, Tổ trưởng Tổ Phóng viên, Phòng Biên tập tiếng DTTS, Đài PT-TH Lâm Đồng nhận định:

Cách làm chương trình hiện nay chưa được đổi mới. Trong khi đó, một số đài mặc dù “đi sau - để muộn” nhưng hiện nay họ đã sản xuất được các chương trình hấp dẫn, phù hợp với đối tượng xem chương trình. Chẳng hạn, họ đã làm được các chương trình ca nhạc, văn nghệ dân gian, tọa đàm, chương trình trực tiếp (Lê, 2018).

Về việc chưa mạnh dạn thay đổi hình thức thể hiện, sản xuất các chương trình truyền hình, phát thanh trực tiếp, chương trình tọa đàm, văn nghệ, anh K’Thủy, Phóng viên Đài PT-TH Lâm Đồng cho rằng:

Nguyên nhân là do phóng viên chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ làm phát thanh trực tiếp nên chưa có kinh nghiệm; Hiện chỉ có vài phóng viên hiểu được tiếng Chu Ru và tiếng Cơ Ho, khó đảm bảo ekip làm chương trình phát thanh trực tiếp; Hạn chế về mặt từ ngữ để phóng viên chuyển ngữ từ tiếng Kinh sang tiếng đồng bào DTTS trong điều kiện hạn hẹp về thời gian để có thể thực hiện một cách rành mạch, lời cuốn thính giả trên sóng phát thanh trực tiếp là rất khó; Chưa kể thiếu trang thiết bị tác nghiệp (Lê, 2018).

### 3.2.3. Trở ngại về ngôn ngữ

Ngôn ngữ sử dụng cho công chúng DTTS trước hết phải đảm bảo tiêu chí đơn giản, dễ hiểu, không sử dụng quá nhiều câu có cấu trúc phức tạp, từ ngữ khó hiểu vì khả năng tiếp nhận thông tin của công chúng còn hạn chế. Đặc biệt báo chí tiếng DTTS dùng để phục vụ chủ yếu cho những công chúng không giỏi tiếng phổ thông thì ngôn ngữ lại cần được chú ý nhiều hơn.

Khó khăn lớn nhất khi làm chương trình phát thanh và truyền hình bằng ngôn ngữ DTTS nói chung và tiếng Chu Ru, Cơ Ho nói riêng luôn gặp phải đó là vốn từ vựng không phong phú để dịch từ tiếng Việt sang tiếng Chu Ru, Cơ Ho. Do đó, rất nhiều từ mới, từ ngữ chuyên môn, khoa học, chính trị mỗi khi sử dụng hoặc dịch đọc đều phải vay mượn. Theo anh K’Thủy, Phóng viên Phòng Biên tập tiếng DTTS thì “Một số từ mới, từ ngữ tương đương sau khi dịch chưa được thống nhất với nhau, mỗi người dịch theo sự hiểu biết của mình nên chưa được sử dụng rộng rãi, liên tục để tạo thành thói quen, thông dụng đối với khán thính giả” (Lê, 2018). Ví dụ như: *Số hộ khẩu, thẻ bảo hiểm y tế, điện thoại di động, trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình, quy định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ v.v...* Bên cạnh đó, hiện nay biên dịch viên của Đài PT-TH Lâm Đồng vẫn còn viết tay bản dịch do Đài chưa có điều kiện trang bị máy vi tính nên việc thống nhất cách dịch là rất khó.

Nhìn chung, các cơ quan báo chí đã cố gắng nâng cao chất lượng chương trình cũng như ấn phẩm dành cho công chúng DTTS nhưng vì nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan về con người, điều kiện tự nhiên, trang thiết bị, kinh phí... mà vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu thông tin của người DTTS tại địa phương. Để khắc phục được những hạn chế trên cần có những đề xuất, giải pháp trước mắt cũng như lâu dài dựa trên phân tích thực trạng báo chí Lâm Đồng trong thời gian qua.

## 4. GIẢI PHÁP VÀ KHUYẾN NGHỊ

Để các chương trình PT-TH tiếng DTTS thật sự đáp ứng đúng nhu cầu của công chúng, phục vụ mục đích truyền thông cần có các giải pháp để khắc phục những khó khăn, hạn chế đang tồn tại. Cụ thể như sau:

- Về phía lãnh đạo: Cần có sự quan tâm đầu tư hơn nữa về kỹ thuật, trang thiết bị, nhân lực để Phòng Biên tập tiếng DTTS có thể tiếp tục thực hiện sản xuất chương trình tiếng DTTS ngày càng được nâng cao hơn. Cần sớm xây dựng, thành lập nhóm nghiên cứu về ngôn ngữ dành cho tiếng Chu Ru, Cơ Ho để in ấn, phát hành bộ từ điển Việt – Chu Ru, Việt – Cơ Ho được sử dụng rộng rãi cho nhiều đối tượng, nhất là lĩnh vực phát thanh và truyền hình. Để thực hiện một chương trình tổng hợp tiếng DTTS cần có nội dung, con người và thiết bị kỹ thuật. Muốn có một nội dung tốt điều trước tiên người quản lý phải nắm sát cơ sở, phát hiện những điểm mới, những việc làm được và chưa được, từ đó kịp thời lên kế hoạch thay đổi cho phù hợp. Ông Nguyễn Quang Thành, nguyên Trưởng phòng Biên tập tiếng DTTS, Đài PT-TH Lâm Đồng cũng đồng ý với tác giả khi cho rằng:

Nếu người quản lý áp dụng cứng nhắc về nội quy, quy chế của phòng và cơ quan thì yêu cầu đạt được không cao, người quản lý cũng như một cán bộ mặt trận phải có lúc mềm dẻo, thường xuyên nắm bắt tâm tư của cán bộ, nhân viên trong phòng, kịp thời động viên chỉ ra những mặt mạnh và yếu của từng người. Từ đó khi giao việc sẽ đạt được kết quả cao (Lê, 2018);

- Những buổi hội thảo, hội nghị do cấp tỉnh tổ chức mà nội dung có liên quan đến tình hình đồng bào DTTS cũng cần được thông báo để Phòng Biên tập tiếng DTTS đến thu thập thông tin. Qua đó, giúp các phóng viên của chương trình có những số liệu, thông tin nguồn được tổng hợp để kiểm chứng, so sánh khi xuống cơ sở... nhằm cung cấp thông tin cho công chúng một cách chính xác, kịp thời và khách quan nhất;
- Tư vấn, hỗ trợ trang thiết bị tác nghiệp phù hợp, đáp ứng yêu cầu sản xuất chương trình; Đồng thời đầu tư kinh phí, chi trả định mức sản phẩm cao hơn, xứng đáng với công sức của người lao động. Bởi lẽ hiện nay máy tính phục vụ cho đội ngũ làm việc của phòng vẫn còn rất thiếu. Công việc chế bản vi tính không chỉ dành cho các phóng viên mà còn yêu cầu các biên dịch viên cũng phải đánh máy để thuận tiện cho việc biên tập, người này có thể đọc được văn bản dịch của người khác;
- Phóng viên, biên tập viên cần thường xuyên được trao đổi cộng tác tin bài với các phòng ban, cơ quan báo chí cấp trung ương và khu vực; Được tham dự đầy đủ các buổi hội nghị, hội thảo, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cũng như các kỹ năng mới liên quan đến hoạt động nghề nghiệp;
- Cần mạnh dạn thay đổi cách làm chương trình. Chẳng hạn, thay vì chỉ làm chương trình thời sự tổng hợp như hiện nay thì có thể xây dựng thêm kịch bản để thực hiện các chương trình phỏng vấn, tọa đàm, dẫn chương trình ngoài hiện trường, chương trình làm phát thanh trực tiếp để tăng tính tương tác với công chúng.

Trên đây là một số nhận xét bước đầu của chúng tôi về thành công và hạn chế của chương trình phát thanh, truyền hình dành cho công chúng DTTS của đài địa phương thông qua việc tìm hiểu thực tế việc sản xuất chương trình tại Đài PT-TH Lâm Đồng kết hợp với việc khảo sát một lượng khán-thính giả của chương trình chuyên biệt này. Hy vọng chương trình sẽ ngày càng được cải tiến tốt hơn, hấp dẫn hơn với công chúng DTTS tại địa phương.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng. (2013). *Giới thiệu dân tộc thiểu số*. Được truy lục từ <http://www.lamdong.gov.vn/viVN/a/bandantoc/Gioithieu/Pages/Dantothieuso.aspx>.
- Bộ Chính trị. (1989). *Nghị quyết số 22/NQ-TW về Một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế – xã hội miền núi*. Hà Nội, Việt Nam: Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đặng, T. T. H. (2018). Hình ảnh đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc trên báo chí. *Tạp chí Người làm báo*, 413(7), 52-55.
- Lê, P. L. (2018). [Kết quả khảo sát công chúng dân tộc thiểu số tại xã Tu Tra, huyện Đơn Dương; Xã Phi Tô, xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà; Xã Đà Loan, huyện Đức Trọng; và xã Đa Ròn, huyện Đơn Dương]. Dữ liệu thô chưa được công bố.
- Mạc, Đ. (1983). *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng, Việt Nam*. Lâm Đồng, Việt Nam: Sở Văn hóa tỉnh Lâm Đồng.
- Phòng Biên tập tiếng dân tộc thiểu số. (2017, 2018). *Kịch bản chương trình phát thanh – truyền hình tiếng Cơ Ho và Chu Ru*. Lâm Đồng, Việt Nam: Đài PT-TH Lâm Đồng.
- Stephen, H. R. (1992). *Ethnic minority media: An international perspective (communication and human values)*. California, USA: SAGE Publications.
- Thủ tướng Chính phủ. (1998). *Chỉ thị số 39 về Đẩy mạnh công tác văn hóa – thông tin ở miền núi và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số*. Hà Nội, Việt Nam: Văn phòng Chính phủ.
- Trần, H. Q. (2015). *Xã hội học báo chí*. TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam: NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.